



GÓI TÂM SOÁT UNG THƯ VIP 5

STT	MÃ DỊCH VỤ	DANH MỤC KHÁM VÀ XÉT NGHIỆM	MỤC ĐÍCH	NỮ	NAM
I		Khám lâm sàng			
1	510011	Khám tổng quát	Khám nội ngoại chung, tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh, tâm thần,... tư vấn sức khỏe, tư vấn dùng thuốc	x	x
2	510022	Khám sản - Phụ khoa (Sử dụng mô vật nhựa 01 lần)	Khám tổng quát, phát hiện các bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới, tư vấn sức khỏe sinh sản	x	
II		Xét nghiệm			
1	520105	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (26 thông số)	Phát hiện tình trạng thiếu máu và một số bệnh lý về máu	x	x
2	520026	Glucose (Đường máu lúc đói. bệnh tiểu đường)	Chẩn đoán tiểu đường và rối loạn dung nạp Glucose	x	x
3	520025	Định lượng Ure (máu) (Chức năng thận)	Đánh giá chức năng thận	x	x
4	520027	Định lượng Creatinine (Chức năng thận)	Đánh giá chức năng thận	x	x
5	520028	Đo hoạt độ ALT (GPT) (Phát hiện bệnh lý gan)	Đánh giá bệnh lý gan	x	x
6	520029	Đo hoạt độ AST (GOT) (Phát hiện bệnh lý gan)	Đánh giá bệnh lý gan	x	x
7	520030	Đo hoạt độ GGT (đánh giá tổn thương gan do bia rượu. thuốc lá,...)	Đánh giá tổn thương do rượu, bia, thuốc,...	x	x
8	520032	Bilirubin toàn phần	Đánh giá gan mật	x	x
9	520033	Bilirubin trực tiếp	Đánh giá gan mật	x	x
10	520034	Bilirubin gián tiếp	Đánh giá gan mật	x	x
11	520038	Định lượng Cholesterol toàn phần (Máu) đánh giá rối loạn mỡ máu	Đánh giá tổn thương do rượu, bia, thuốc,...	x	x
12	520039	Định lượng Triglycerid (Máu) đánh giá rối loạn mỡ máu	Đánh giá rối loạn mỡ máu	x	x
13	520037	Định lượng LDL- Cholesterol	Đánh giá rối loạn mỡ máu	x	x
14	520036	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	Đánh giá rối loạn mỡ máu	x	x
15	520045	Đo hoạt độ CK-MB (Tầm soát các biến cố về tim mạch, nguy cơ tai biến đột quỵ	Tầm soát các biến cố về tim mạch, nguy cơ tai biến đột quỵ	x	x
16	520130	HBsAg ECL (virus viêm gan B)	Tầm soát nhiễm virus viêm gan B	x	x
17	XN_MOI059	HBsAb ECL	Kháng thể viêm gan B	x	x
18	520107	Tổng phân tích nước tiểu (10 thông số) phát hiện các bệnh lý viêm nhiễm tiết niệu.	Phát hiện một số bệnh lý về thận, tiết niệu	x	x
19	520054	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư đường tiêu hóa (CEA)	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư đường tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại tràng, trực tràng,...)	x	x
20	520051	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư tuyến tụy CA 19.9	Tầm soát ung thư đường tiêu hóa, mật, tụy	x	x

STT	MÃ DỊCH VỤ	DANH MỤC KHÁM VÀ XÉT NGHIỆM	MỤC ĐÍCH	NỮ	NAM
II		Xét nghiệm			
21	520048	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư gan (AFP)	Tầm soát ung thư gan	x	x
22	520090	Định lượng PSA toàn phần (ung thư tiền liệt tuyến)	Tầm soát ung thư tiền liệt tuyến		x
23	520050	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư buồng trứng (CA 12.5)	Tầm soát ung thư buồng trứng	x	
24	520052	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư vú (CA 15.3)	Tầm soát ung thư vú	x	
25	520053	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư dạ dày (CA 72.4)	Tầm soát ung thư dạ dày	x	x
26	520055	Định lượng Cyfra 21-1 (ung thư phổi)	Tầm soát ung thư phổi không tế bào nhỏ	x	x
27	520097	Định lượng SCC(Squamous cell carcinoma antigen) Máu	Tầm soát ung thư vòm họng	x	x
28	520099	Định lượng Anti - Tg (ung thư tuyến giáp)	Tầm soát ung thư tuyến giáp	x	x
29	520226	Thin Prep	Tầm soát ung thư cổ tử cung	x	
30	520194	HPV Genotype Realtime PCR	Tầm soát ung thư cổ tử cung	x	
31	520046	Điện giải đồ (Na,K,Cl) (Na. K. Cl. Ca++ Máu)	Định lượng các chất điện giải đồ (Na, K, Cl) trong cơ thể	x	x
32	520091	Định lượng Sắt (Máu)	Chẩn đoán phân biệt các loại bệnh thiếu máu	x	x
33	520047	Định lượng HbA1c (Đánh giá tiểu đường sớm trong vòng 3 tháng)	Đánh giá tình trạng chuyển hóa đường, chẩn đoán tiểu đường. rối loạn dung nạp đường máu	x	x
34	520041	Acid Uric (Đánh giá bệnh Gout)	Đánh giá lượng Acid Uric trong máu, liên quan đến bệnh Gout	x	x
35	520015	Định nhóm máu hệ ABO	Xác định nhóm máu	x	x
36	520016	Định nhóm máu hệ RH (D)	Xác định nhóm máu	x	x
37	520001	Thời gian prothrombin(PT: Prothrombin Time) bằng máy tự động	Phát hiện bất thường trong đông cầm máu	x	x
38	520002	APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) bằng máy tự động	Phát hiện bất thường trong đông cầm máu	x	x
39	520003	Định lượng Fibrinogen phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp. bằng máy tự động	Phát hiện bất thường trong đông cầm máu	x	x
40	520056	Định lượng FT3 chức năng hormone tuyến giáp	Đánh giá chức năng hormone tuyến giáp	x	x
41	520057	Định lượng FT4 chức năng hormone tuyến giáp	Đánh giá chức năng hormone tuyến giáp	x	x
42	520058	Định lượng TSH chức năng hormone tuyến giáp	Đánh giá chức năng hormone tuyến giáp	x	x
43	520098	Định lượng Tg	Tầm soát ung thư tuyến giáp	x	x
44	520100	Định lượng Anti – TPO	Đánh giá chức năng tuyến giáp	x	x

STT	MÃ DỊCH VỤ	DANH MỤC KHÁM VÀ XÉT NGHIỆM	MỤC ĐÍCH	NỮ	NAM
II		Xét nghiệm			
45	520121	Vi khuẩn nhuộm soi (xét nghiệm dịch âm đạo)	Xét nghiệm dịch âm đạo	x	
46	541635	Soi cổ tử cung	Phát hiện một số bệnh lý ở cổ tử cung	x	
47	520127	Vi khuẩn test nhanh Chlamydia	Phát hiện bệnh lây nhiễm qua đường tình dục	x	
48	520132	HCV Ab test nhanh	Tầm soát nhiễm virus viêm gan C	x	x
49	520135	HIV Ab test nhanh	Phát hiện nhiễm HIV	x	x
III		Chẩn đoán hình ảnh & thăm dò chức năng			
1	530186	Điện tim thường (Đáng giá các rối loạn về tim mạch)	Phát hiện một số bệnh lý tim mạch	x	x
2	530220	Chụp CT cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang (Đánh giá các bệnh lý về tim phổi. lồng ngực.....)	Phát hiện các bất thường. khối u. áp xe. bất thường mạch máu và điều trị	x	x
3	530212	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (Đánh giá các bệnh lý về não. mạch máu....)	Đánh giá các bệnh lý về não. mạch máu....	x	x
4	5405425	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng	Giúp đánh giá, phát hiện nhiều bệnh lý tại cột sống thắt lưng như thoát vị đĩa đệm, thoái hóa cột sống, một số tổn thương ác tính của đốt sống	x	x
5	5405426	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ	Giúp đánh giá, phát hiện nhiều bệnh lý tại cột sống cổ như thoát vị đĩa đệm, thoái hóa cột sống, các bệnh lý tùy sống vùng cổ	x	x
6	530147	Siêu âm tim. màng tim qua thành ngực:	Kiểm tra hoạt động cấu trúc của tim	x	x
7	530120	Siêu âm ổ bụng tổng quát	Kiểm tra bất thường về hình dạng của nội tạng trong bụng, phát hiện các bệnh lý trong ổ bụng như gan, mật, tụy lách, thận,..., góp phần vào việc phát hiện ung thư các nội tạng	x	x
8	5405346	Siêu âm đàn hồi u giáp	Đánh giá mức độ cứng của mô trong tuyến giáp	x	x
9	5405342	Siêu âm đàn hồi mô gan	Đánh giá các bệnh lý về gan như: viêm gan. xơ gan. gan nhiễm mỡ. u gan,.....	x	x
10	5405345	Siêu âm đàn hồi u vú		x	
11	5405339	Chụp X-quang mamô vú/2 bên	Đánh giá các bệnh lý về tuyến vú như: nang. nhân,... Đây là phương pháp siêu âm tiên tiến và hiện đại nhất hiện nay cho phép đánh giá những tổn thương dù là nhỏ nhất	x	
12	530299	Siêu âm vú 3D/2 bên		x	
13	530166	Khám Nội soi Tai- Mũi- Họng	Kiểm tra, tư vấn, điều trị các bệnh lý về tai mũi họng: viêm họng, viêm mũi dị ứng,...	x	x
14	530244	Nội soi đại tràng NBI	Sàng lọc ung thư và tổn thương tiền ung thư thuộc đường tiêu hóa trên bao gồm: thực quản. dạ dày. tá tràng có gây mê với cảm giác dễ chịu. thoải mái. không đau	x	x

STT	MÃ DỊCH VỤ	DANH MỤC KHÁM VÀ XÉT NGHIỆM	MỤC ĐÍCH	NỮ	NAM
III		Chẩn đoán hình ảnh & thăm dò chức năng			
15	530242	Nội soi Thực quản - Dạ dày - Tá tràng NBI	Sàng lọc ung thư và tổn thương tiền ung thư thuộc đường tiêu hóa trên bao gồm: thực quản. dạ dày. tá tràng có gây mê với cảm giác dễ chịu. thoải mái. không đau	x	x
16	530238	Gây mê Nội soi [Dạ dày và đại tràng]	Đảm bảo kết quả chính xác và giảm thiểu đau đớn cho bệnh nhân.	x	x
17	dvns	Test Vi khuẩn HP bấm niêm mạc	Tìm vi khuẩn Hp trong dạ dày	x	x